

VỀ QUÊ QUÁN, THÂN THỂ CỦA TIẾN SỸ NGUYỄN CẦU QUA GIA PHẢ DÒNG HỌ VÀ DI TÍCH - ĐÔI ĐIỀU CẦN TRAO ĐỔI

NGUYỄN ĐÌNH HUNG*

Tra cứu tư liệu trên mạng Internet vào mục của Viện Nghiên cứu Hán Nôm ở phần Văn khắc Hán Nôm, có trang viết về Bia Văn Miếu - Hà Nội có bài: *Văn bia đề danh Tiến sỹ khoa Quý Mùi niên hiệu Quang Thuận năm thứ 4 (1463)* đăng toàn văn nội dung bài văn bia và ảnh chụp của khoa thi Tiến sỹ năm Quý Mùi (1463). Cũng tại phần chú thích trong bài này ở trang 5, số thứ tự số 40 có ghi về Tiến sỹ Nguyễn Cầu (? - ?) người xã Khuông Lễ, huyện Tân Phúc (nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội). Vấn đề muốn trao đổi trong bài này là quê quán, thân thế và sự nghiệp của Tiến sỹ Nguyễn Cầu qua việc sưu tầm tư liệu và di tích với quý bạn đọc để cùng nghiên cứu và tham khảo.

Theo một số cuốn sách đã công bố như: *Các nhà khoa bảng Việt Nam, Bắc Ninh dư địa chí, Tuyển tập Văn bia Hà Nội...* (1) chỉ ghi tóm tắt, sơ lược về quê quán, thân thế và sự nghiệp của Tiến sỹ Nguyễn Cầu. Sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam* chép: "Nguyễn Cầu, người xã Khuông Lễ, huyện Tân Phúc (nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội). Đỗ đồng Tiến sỹ xuất thân khoa Quý Mùi niên hiệu Quang Thuận 4 (1463)" (trang 115). Sách *Bắc Ninh dư địa chí và Tuyển tập văn bia Hà Nội* cũng không ghi

được những thông tin nào hơn sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam*.

Chúng tôi đã tra cứu một số sách về các nhà khoa bảng đỗ đạt từ thời Lý cho đến thời Nguyễn của nước ta, trong số 2.898 vị đỗ đại khoa Tiến sỹ và tương đương trong 845 năm khoa cử thời phong kiến, từ khoa thi đầu tiên năm 1075 thời vua Lý Nhân Tông đến khoa thi cuối cùng năm 1819 thời vua Gia Long chỉ có 2 người tên là "Cầu": Đó là Tiến sỹ Nguyễn Cầu đã nói trên và Tiến sỹ Lê Cầu, quê xã Lạc Thục, huyện Thanh Lâm (nay là huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đỗ Tiến sỹ khoa Tân Sửu niên hiệu Hồng Đức thứ 12 (1481) đời Lê Thánh Tông ông đỗ năm 29 tuổi. Ngoài ra, tra cứu các sách không có người nào tên là "Cầu" đỗ Tiến sỹ nữa.

Như vậy, qua những thông tin ở sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam* và một số sách khác đã nêu cho biết:

- Sơ lược về quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cầu.

- Năm ông thi đỗ Tiến sỹ: khoa Quý Mùi niên hiệu Quang Thuận thứ 4 (1463).

- Do bối cảnh lịch sử nên ghi chép về thân thế, sự nghiệp của ông không được đầy đủ.

* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên

Vấn đề đặt ra, sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam* lại chú thích quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cấu là: nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Theo văn bia Tiến sỹ dựng năm 1484, hiện đang được dựng tại Văn Miếu - Hà Nội, trong đó có ghi về Tiến sỹ Nguyễn Cấu, bia đá chép: “Nguyễn Cấu Bắc Giang phủ Tân Phúc huyện [...] (阮 構 北 江 府 新 福 縣) = Nguyễn Cấu, huyện Tân Phúc, phủ Bắc Giang. Theo chú thích phần dấu chấm lửng trong ngoặc vuông của sách *Tuyển tập Văn bia Hà Nội - Quyển I* - Nxb. KHXH, 1978, ở trang 164 là có một số chữ đã bị lược bỏ” (2).

Bài dịch từ chữ Hán nôm bài Văn bia đề tên Tiến sỹ khoa Quý Mùi niên hiệu Quang Thuận thứ 4 (1463) ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội sang tiếng Việt của Trung tâm Văn Miếu Quốc Tử Giám - Thành phố Hà Nội dịch nghĩa nội dung về quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cấu cũng tương tự như trên.

Sách *Đất và Người Thái Nguyên* của Nguyễn Hữu Khánh, do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 1997 có viết: “Tiến sỹ Nguyễn Cấu (Nguyễn Đình Cấu) quê ở làng Thanh Thù, tổng Tiểu Lễ, huyện Thiên Phúc, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc, nay là thôn Thanh Vân, xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên”.

Theo *Hồ sơ di tích Khu lưu niệm Tiến sỹ Nguyễn Cấu*, xã Tân Hương và xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng cấp tỉnh năm 2006) đang lưu tại Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Thái Nguyên cũng ghi quê quán tương tự như sách *Đất và Người Thái Nguyên* của ông Nguyễn Hữu Khánh.

Vậy, sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam* do Ngô Đức Thọ chủ biên, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1993 đã chép: Nguyễn Cấu, người xã Khuông Lễ, huyện Tân Phúc (nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội) có sự khác biệt với những tư liệu mà chúng tôi sưu tầm được về quê quán và thân thế, sự nghiệp của Tiến sỹ Nguyễn Cấu.

Trong quá trình tra cứu về tiểu sử của các vị khoa bảng chúng ta thấy có nhiều sách viết khác nhau. Nhưng với trường hợp về quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cấu có thể được giải thích như sau: Tuy văn bia ở Văn Miếu Hà Nội không ghi tên làng, xã của Tiến sỹ Nguyễn Cấu nhưng lại có các tài liệu khác bổ sung, đó là sách như: *Lịch triều đăng khoa* (quyển III, tờ 35b), *Lịch đại đăng khoa*, tờ 62a, *Lịch huyện đăng khoa* (quyển V, tờ 23b), *Lịch triều tạp kỷ* (quyển I, trang 128), *Lịch triều đăng khoa*. Trong trường hợp này sách *Các nhà khoa bảng* đã ghi lại quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cấu, người xã Khuông Lễ, huyện Tân Phúc, phủ Bắc Giang. Có thể chữ Khuông Lễ (匡 禮) chép nhầm là Tiểu Lễ (小 禮) chăng? chữ “khuông” (匡) gần giống với chữ “cự” (巨), chữ tiểu (小) gần giống với chữ “thuỷ” (水). Ví dụ, một trường hợp chép nhầm chữ ở sắc phong của di tích đền Giá, xã Tiểu Lễ, tổng Tiểu Lễ, huyện Phổ Yên (Thái Nguyên). Sắc phong này phong cho Mạnh Điền quốc vương và Phù Đồng Thiên vương phong năm Khải Định thứ 9 (1924) chép nhầm chữ “Tiểu” thành chữ “Thuỷ” sắc phong viết nhầm đó nguyên văn là: “*Sắc Thái Nguyên tỉnh, Phổ An phủ, Thuỷ Lễ xã tòng tiền phụng sự...*”.

Về địa danh huyện Tân Phúc, phủ Bắc Giang, theo các sách như: *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, *Đại Nam nhất thống chí* (tỉnh Bắc Ninh) đều chép huyện Tân Phúc có từ thời Trần, thời Hồ, thuộc châu Bắc

Giang, phủ Bắc Giang. Sang đầu thời Minh, Lê sơ vẫn theo như thế. Đến thời Lê Hoàng Định (1600-1619), vì kỵ tên húy vua Lê Kính Tông là Tân, nên đổi là huyện Tiên Phúc. Hiện nay ở địa phương bia đá "Đôi Cao tự bi" (chùa Đôi Cao, xã Tân Hương, tổng Tiểu Lễ) dựng năm Chính Hoà thứ 18 (1697) vẫn ghi địa danh là "Tiên Phúc huyện". Năm Minh Mệnh thứ 11 (1830) đổi tên huyện Tiên Phúc thành huyện Thiên Phúc, trấn Bắc Ninh (bia đền Đồng Thọ, xã Thuận Thành, huyện Phố Yên). Năm Tự Đức thứ 19 (1866) đổi tên huyện Thiên Phúc thành huyện Đa Phúc, phủ Đa Phúc, tỉnh Bắc Ninh. Thời Khải Định thứ 5 (1920) tổng Tiểu Lễ thuộc phủ Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (3) có chép xã Tiểu Lễ, tổng Tiểu Lễ, huyện Thiên Phúc, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc. Đối chiếu với các văn bia ghi chép địa danh xã Tiểu Lễ ở huyện Thiên Phúc ở đầu thế kỷ XIX mà nay thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là chính xác với thời điểm bấy giờ. Phân tích các tài liệu hiện có tại Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Thái Nguyên như: sách *Đồng Khánh dư địa chí*, kèm theo bản đồ cho biết xã Tiểu Lễ, tổng Tiểu Lễ, phủ Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là một trong những xã nằm ở phía Đông - Nam của huyện Phổ Yên. Đối chiếu với bản đồ huyện Phổ Yên trong sách *Đồng Khánh dư địa chí* với bản đồ huyện Phổ Yên ngày nay thì địa danh xã Tiểu Lễ xưa, nay thuộc một phần xã Đồng Tiến, xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại làng Thạch Thù xưa, còn gọi là làng Sui, trước kia thuộc xã Tiểu Lễ, tổng Tiểu Lễ, huyện Thiên Phúc, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc, ngày nay là thôn Thanh Xuân, xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên còn nhiều chi họ, con cháu hậu duệ

thuộc dòng họ Tiến sỹ Nguyễn Cấu, nơi đây còn bảo tồn được mộ và đền thờ của Tiến sỹ Nguyễn Cấu thì đó là một cơ sở để khẳng định đây là quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cấu.

Như vậy, về quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cấu trong văn bia Văn Miếu - Hà Nội là có độ tin cậy cao, giá trị lịch sử chân xác, niên đại đúng nhất. Vấn đề diên cách của địa danh huyện Tân Phúc - Tiên Phúc - Thiên Phúc trong lịch sử như phân tích trên theo chúng tôi là thoả đáng và đáng chính lại cho sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, chép quê quán của Tiến sỹ Nguyễn Cấu thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội là chưa chính xác mà cần phải đính chính lại là *Tiến sỹ Nguyễn Cấu quê ở xã Tiểu Lễ, huyện Tân Phúc, phủ Bắc Giang (nay là thôn Thanh Vân, xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên)*.

Ngoài ra, theo gia phả và lời truyền tụng của các cụ cao tuổi thuộc dòng họ Tiến sỹ Nguyễn Cấu cho biết thêm - Nguyễn Cấu còn có tên gọi khác là Nguyễn Đình Cấu, đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân, khoa Quý Mùi (1463) niên hiệu Quang Thuận thứ 4, đời vua Lê Thánh Tông, làm quan tới chức Thị vệ xứ. Cũng theo gia phả của dòng họ của Tiến sỹ Nguyễn Cấu cho biết ông sinh năm 1442, đỗ Tiến sỹ năm 1463, khi đó ông 21 tuổi. Năm 1463, ông đi thi, cả nước có tới 4.400 người dự thi, chỉ lấy có 44 người đỗ, với tỷ lệ: 1/100, như thế chứng tỏ sự khổ luyện và tài năng của ông để đạt danh hiệu Tiến sỹ. Sau khi thi đỗ ông được bổ nhiệm làm quan. Thời đó, một số quan văn có tài năng được triều đình cử chuyển sang hàng quan võ, Nguyễn Cấu là một trong những người như vậy. Cũng theo gia phả dòng họ Nguyễn Cấu cho biết ông được triều đình giao trọng trách giữ chức Thị vệ xứ. Điều

này trùng khớp với ghi chép trong sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, trang 97 ghi: Năm Nhâm Ngọ (1522), lợi dụng tình hình Mạc Đăng Dung đứng lên trừ khử các thế lực đối kháng, vua Lê Chiêu Tông hoảng sợ đã bỏ kinh thành chạy trốn ra vùng Minh Nghĩa, huyện Tùng Thiện (Sơn Tây) lánh nạn. Ngày 27-7 năm đó, Mạc Đăng Dung từ Bồ Đề (Gia Lâm), cho quân vượt sông Hồng, đột nhập vào kinh thành, giết hại những người trung thành với nhà Lê, trong đó có chỉ huy xứ Thị vệ Nguyễn Cấu, Đô lục sỹ Minh Sơn bá Nguyễn Thọ và Đàm Cử... (4).

Trong suốt 6 đời vua Lê: Thánh Tông (1460-1497), Hiến Tông (1497-1504), Túc Tông (1504), Uy Mục (1505-1509), Tương Dực (1510-1516), Chiêu Tông (1516-1522), Nguyễn Cấu làm quan đã có nhiều công trạng cho nên được thăng tiến chủ yếu giữ trọng trách bảo vệ trong cung cấm và khu vực kinh thành của nhà vua. Tương truyền, khi Nguyễn Đình Cấu cùng bộ hạ bị chém ngày 27-7 năm Nhâm Ngọ (1522), ông thọ 81 tuổi, một số thủ hạ đã lấy được thủ cấp của ông bí mật giấu kín đem về quê nhà. Khi về đến quê thì trời đã tối, lại đổ cơn mưa, họ bèn để thủ cấp ở gốc cây ngoài gò ven làng, họ chạy về báo tin dữ cho gia đình, làng xóm. Mọi người chuẩn bị đồ mai táng cho ông. Nhưng sáng hôm sau tại nơi để thủ cấp ông mới đã xông lên thành đồng rất to. Họ hàng cho rằng là linh thiêng bèn để nguyên như cũ. Sau này tình hình yên ổn, con cháu đã xây mộ và ngôi mộ tồn tại từ đó cho đến bây giờ.

Ngôi mộ Tiến sỹ Nguyễn Cấu hiện đang nằm trên một doi đất thuộc khu cánh đồng Nghè, xóm Phong Niên, xã Tân Hương, huyện Phổ Yên. Hiện nay, ngôi mộ hình vuông có cạnh dài 1,5m, cao 1,5m, mộ xây kín, liền kề với gian giữa của ngôi đền.

Trên mộ có xây thêm một ngôi miếu nhỏ làm hậu cung. Ngôi miếu này có kích thước rộng 2,6m, dài 3,4m mái được cuốn vòm. Đặc biệt, đằng sau mộ có một cây duối cổ mọc 9 nhánh, ngay sát chân tường hậu, chu vi gốc 3,5m. Cây duối đã trùm gần kín ngôi mộ xoè ra như chiếc lọng khổng lồ che mát cho mộ ông, tạo thêm vẻ linh thiêng. Mộ được xây bằng đá ong hình vuông. Những hòn đá ong để xây mộ có hình chữ nhật. Tại khu vực có ngôi miếu cổ (nhân dân thường gọi là Nghè Vân), vào năm 1997, con cháu dòng họ Tiến sỹ Nguyễn Cấu đã góp tiền, của, tôn tạo ngôi miếu trước mộ thành một ngôi đền nhỏ. Chính diện ngôi đền quay về hướng nam, trên cao mặt chính diện có tên chữ đắp nổi 3 chữ Hán nôm là "*Thanh Vân từ*". Ngôi đền có kiến trúc hình chữ nhật có ba gian nhỏ, có chiều dài 6,6m, rộng 4,7m. Nội thất nhà kết cấu khung gỗ kết hợp xây gạch theo lối tường đầu hồi, bit đốc, mái lợp ngói mũi. Trên nóc có đắp nổi "lưỡng long châu nguyệt" và bờ dải. Trước cửa đền xây dựng 2 cột trụ cao vút có đôi câu đối đắp chữ nổi như sau:

Văn vũ song toàn, hiển công tạo vinh quang Tổ quốc

Đức tài cao thượng, lưu danh dựng truyền thống cố hương.

Trong đền, hai bên của vòm hậu cung cũng có câu đối nội dung như sau:

*Lê triều Tiến sỹ danh vạn đại
Đại Việt tướng quân tác thiên thu.*

Tại bàn thờ trong Khu lưu niệm Tiến sỹ Nguyễn Cấu ở thôn Phong Niên, xã Tân Hương, huyện Phổ Yên - di tích đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng là di tích lịch sử văn hoá (2006) có bài vị thờ ghi: "*Nguyễn Đình Cấu, sinh Đình Mão niên nhất tứ tứ ..., Kinh Bắc huyện, Thiên Phúc tổng, Tiểu Lễ xã, Thanh Thủ thôn, vị niên nhất tứ lục tam Khâm sai đại thân chỉ*

huy xứ đặc... long quân uy hầu đức bát quận công... Lê Thánh Tông... nhị ngũ dựng thập tại...".

Hàng năm cứ vào ngày 27-7 Âm lịch, con cháu hậu duệ của dòng họ Nguyễn Cấu lại đến đền Thanh Vân làm lễ cúng giỗ ông. Cũng theo lời truyền ngôn của dòng họ Nguyễn Cấu, sau khi ông mất, vì thời loạn lạc, giặc giã liên miên, quan quân nhà Mạc liên tục truy cứu, cát cứ ở vùng Thái Nguyên, nên tên tuổi, thân thế sự nghiệp của Nguyễn Cấu cũng vì đó mà không được triều đình nhắc đến. Chỉ có thể sau khi bình xong nhà Mạc vào năm 1667, đất nước tạm yên ắng, vua Lê mới truy phong các cựu thần đã xả thân trung thành với nhà Lê mới có sắc phong truy tặng. Theo các cụ còn nhớ, Tiến sỹ Nguyễn Cấu có sắc phong có những chữ: "*Lê triều khâm sai đại thần, chỉ huy xứ, Thị vệ long quân cấm hầu, Chánh đô đốc, đức bát quận công, thượng đẳng phúc thần*". Bản thân dòng họ đã ghi công Tiến sỹ Nguyễn Cấu bằng việc giữ gìn mộ cổ, bảo vệ cây cối và ra Hà Nội để sưu tầm tư liệu lịch sử... Tại làng Thanh Thù có

ngôi đình cổ duy nhất còn nguyên mẫu kiến trúc nghệ thuật ở huyện Phổ Yên, trùng tu năm Cảnh Hưng thứ 40 (1780) có bài vị thờ Tiến sỹ Nguyễn Cấu làm Thành hoàng làng. Đình Phong Niên, xã Tân Hương cách làng Thanh Thù 2km cũng thờ Tiến sỹ Nguyễn Cấu làm phúc thần.

Qua những tư liệu do dòng họ của Tiến sỹ Nguyễn Cấu ở huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cung cấp và cộng với việc sưu tầm của những nhà nghiên cứu lịch sử, văn hoá ở địa phương, bước đầu đã tập hợp được một số tư liệu và thông tin góp phần làm sáng rõ quê hương, thân thế của Tiến sỹ Nguyễn Cấu - một võ quan dưới triều nhà Lê. Ông, người xã Tiểu Lễ, tổng Tiểu Lễ, huyện Yên Phúc, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc, ngày nay là thôn Thanh Xuân, xã Đông Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Rất mong các nhà nghiên cứu lịch sử và văn hoá có thêm ý kiến để có sự đồng thuận giữa tài liệu khoa học và tư liệu được lưu giữ, bảo tồn ở địa phương nhằm tôn vinh về một trong những con người có nhiều đóng góp cho triều đình nhà Lê.

CHÚ THÍCH

(1). Ngô Đức Thọ (chủ biên). *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1993; *Bắc Ninh dư địa chí* - Đỗ Trọng Vỹ (thế kỷ XIX) - Đỗ Tuấn Anh dịch, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1997; *Tuyển tập Văn bia Hà Nội - Quyển I* - Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam - Ban Hán Nôm sưu tầm, dịch nghĩa và giới thiệu, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr. 135, 164.

(2). *Tuyển tập Văn bia Hà Nội* - Quyển I, sdd.

(3). Viện Nghiên cứu Hán Nôm. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (Các tổng, trấn, xã danh bị lãng)*, Dương Thị The, Phạm Thị Thoa dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

(4). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 97.